

Bản án số: 79/2021/HS-ST  
Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Diệp và Ông Nguyễn Văn Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:**

Bà Lò Thị Kéo - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn P**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1984; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Hà Văn C, sinh năm 1966 và con bà Lường Thị L, sinh năm 1966; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lò Thị L, sinh năm 1985; con có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 12/2012/HSST ngày 25/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Hà Văn P 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 01/6/2021, ngày 10/6/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị L, sinh năm 1985; Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 01/6/2021, Hà Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25T1 - 2459, màu sơn đen - trắng đi lên khu vực bản người Mông sinh sống cũng thuộc bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đến nơi P gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch, đang đứng ở ngoài đường, qua trao đổi, nói chuyện P mua được của người phụ nữ này 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng

mảnh nilon màu xanh với giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*). Sau khi mua được Heroine P cất giấu trong túi áo trước ngực bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi lên khu vực bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên để tìm chỗ sử dụng. Khi Hà Văn P đi đến khu vực thuộc bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,13 gam và 01 xe mô tô, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 58/KL-TCGD ngày 01/6/2021 của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Hà Văn P có khối lượng 0,13 gam. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân Uyên đã gửi toàn bộ 0,13 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Hà Văn P theo P khai là Heroine gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 403/GĐ-KTHS ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS-TU ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Hà Văn P về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Hà Văn P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25T1 - 2459, màu sơn đen - trắng và không có ý kiến gì.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn P tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 08 giờ 40 phút, ngày 01/6/2021, tại khu vực bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Hà Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu xanh, có khối lượng 0,13 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa P. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân nên cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận biết pháp luật có phần còn hạn chế nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ở mức khởi điểm của khung hình phạt, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm ruộng, nguồn thu nhập thấp, bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, không vụ lợi. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

0,13 gam Heroine đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét; 01 mảnh nilon màu xanh cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô BKS: 25T1-2459, màu sơn đen trắng, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Hà Văn P và vợ là chị Lò Thị L. Việc bị cáo P sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội chị L không biết. Ngày 30/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chị Lò Thị L là đúng quy định.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,13 gam Heroine bị cáo P khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 50.000 đồng. Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ đã bán Heroine cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Lò Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án, bị cáo P dùng xe mô tô của gia đình vào việc phạm tội chị L không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù, trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 01 mảnh ni lon màu xanh.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên)*

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Tuyết Thanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**











***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Tuyết Thanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**





